

A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I – VỀ CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ 11

Nội dung chương trình Lịch sử lớp 11 Nâng cao, được phân phối trong 70 tiết học, gồm 3 phần :

- Lịch sử thế giới cận đại (từ giữa thế kỉ XVI – Cách mạng tháng Mười)
- Lịch sử thế giới hiện đại (Phần từ năm 1917 đến năm 1945)
- Lịch sử Việt Nam (1858 – 1918) và lịch sử địa phương.

Các phần này kế tiếp chương trình đã học ở lớp 10, thể hiện sự phát triển thống nhất của xã hội loài người một cách hợp quy luật, theo con đường đi lên. Đồng thời, giữa lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam ở thời kì này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau : lịch sử dân tộc phát triển trong quá trình chung của lịch sử loài người, song cũng có những nét riêng và đóng góp vào tiến trình của lịch sử thế giới.

Vì vậy khi học tập, học sinh (HS) không thể chỉ nắm những kiến thức của từng phần mà còn phải tìm hiểu những mối quan hệ giữa các sự kiện trong sự phát triển chung, thống nhất của lịch sử. Điều này đòi hỏi HS phải biết và hiểu lịch sử trên cơ sở phát huy tính tích cực, trí thông minh và sáng tạo. Sự hiểu biết lịch sử cũng không chỉ dừng ở việc nhận thức quá khứ mà còn phải rèn luyện năng lực thực hành. Tính thực hành của môn Lịch sử thể hiện ở kĩ năng thực hành bộ môn (trình bày nói và viết, sử dụng và tự tạo đồ dùng trực quan, hoạt động ngoại khoá...), ở việc sử dụng kiến thức quá khứ để tiếp thu kiến thức mới và để hiểu lịch sử hiện nay, nhằm xác định thái độ (nhận thức và hành động) đối với những sự kiện đang xảy ra.

Yêu cầu học tập như vậy phù hợp với mục tiêu giáo dục nói chung, mục tiêu môn học (ở cấp THPT – lớp 11) nói riêng, với việc đổi mới nội dung, phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá.

Để HS nắm được sách giáo khoa (SGK) Lịch sử 11 theo chương trình Nâng cao, giáo viên (GV) cần hướng dẫn các em biết cách khai thác nội dung sách – tài liệu học tập cơ bản được biên soạn theo hướng đổi mới nội dung, phương pháp dạy học – nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS. Do đó, HS phải :

- Nghiên cứu kĩ SGK (cả kênh chữ và kênh hình), kết hợp với bài giảng của GV để nắm vững nội dung bài học và thực hiện các câu hỏi hoặc bài tập.

- Nắm vững kiến thức cơ bản – bao gồm những sự kiện, nhân danh, địa danh, niên đại quan trọng, những khái niệm, quy luật cơ bản... – để tạo các biểu tượng lịch sử chính xác, có hình ảnh.

– Hiểu rõ các kiến thức cơ bản về sự kiện, nhân vật, không gian, thời gian để tạo các biểu tượng rồi hình thành những khái niệm lịch sử, rút ra quy luật, bài học lịch sử và vận dụng vào cuộc sống.

– Có kĩ năng cần thiết cho việc học tập lịch sử, nhằm đảm bảo việc hoàn thành các loại bài tập, thực hành, thể hiện kết quả học tập...

Những biện pháp sư phạm được vận dụng vào việc đổi mới phương pháp học tập lịch sử sẽ góp phần nâng cao chất lượng môn học nói chung và phần chương trình Lịch sử 11 Nâng cao nói riêng.

Tất cả những điều này sẽ được thể hiện một cách cụ thể trong dạy học các nội dung của chương trình. Ở đây cần chú ý hai điểm :

– Tiếp thu, phát triển và hoàn chỉnh kiến thức đã học, đặc biệt ở lớp 8 Trung học cơ sở, được học lại ở lớp 11 theo nguyên tắc đồng tâm.

– Phân biệt mức độ, yêu cầu của việc dạy học chương trình Nâng cao so với chương trình cơ bản ở lớp 11 Trung học phổ thông.

Phần một – LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

Chương trình lịch sử thế giới cận đại ở lớp 11 (chương trình Nâng cao) giới thiệu thời kì phát triển của xã hội loài người từ Cách mạng Hà Lan giữa thế kỉ XVI đến Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi.

Nội dung của chương trình được thể hiện trong SGK giúp cho việc dạy học đạt được mục tiêu sau đây :

1. Về kiến thức

HS nắm được các vấn đề chủ yếu sau :

– Các cuộc cách mạng tư sản, với nhiều hình thức khác nhau, đưa đến sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới. Việc chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền của chủ nghĩa tư bản, với những mâu thuẫn gay gắt của các nước tư bản đế quốc, dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918).

– Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản phát triển từ thấp đến cao, từ tự phát sang tự giác. Giai cấp công nhân dần dần xác định rõ sứ mệnh lịch sử của mình. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học – do C. Mác và Ph. Ăng-ghen sáng lập, sau này được Lê-nin phát triển trong thời đại đế quốc chủ nghĩa. Đây là sản phẩm của phong trào đấu tranh của công nhân. Chủ nghĩa Mác – Lênin đưa phong trào công nhân phát triển lên một bước cao hơn và từng bước giành thắng lợi, tuy không tránh khỏi những thất bại, tổn thất.

– Sự xâm lược, thống trị của chủ nghĩa tư bản thực dân ở các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ La-tinh đã lần lượt biến các nước này thành thuộc địa và phụ thuộc. Đồng thời, cuộc đấu tranh chống xâm lược, giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc cũng bùng nổ mạnh mẽ.

– Sự phát triển về khoa học – kĩ thuật, văn học, nghệ thuật đã tác động đến sự phát triển của lịch sử.

2. Về kĩ năng

Rèn luyện, nâng cao kĩ năng thực hành bộ môn (sử dụng lược đồ, sơ đồ, đọc và sưu tầm tài liệu, làm bài tập thực hành...), biết liên hệ quá khứ với hiện tại, lịch sử Việt Nam với lịch sử thế giới, đề xuất và giải quyết các vấn đề đang học...

3. Về thái độ

Bồi dưỡng, rèn luyện cho HS :

– Tư duy biện chứng để nhận thức được sự phát triển hợp quy luật của xã hội, có lòng tin vững chắc vào sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội, cũng như sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản.

– Chủ nghĩa anh hùng cách mạng của giai cấp công nhân, tinh thần đoàn kết quốc tế chân chính trong sự nghiệp đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội.

– Lòng căm ghét sự áp bức, bóc lột và quyết tâm đấu tranh xoá bỏ chế độ người bóc lột người.

Phần hai – LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (Phần từ năm 1917 đến năm 1945)

Nội dung phần Lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1917 đến năm 1945 cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản về lịch sử xã hội loài người từ sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến khi kết thúc cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai năm 1945. Trong khuôn khổ của chương trình Lịch sử lớp 11, HS chỉ tìm hiểu giai đoạn 1917 – 1945, làm cơ sở cho việc tiếp tục học tập phần tiếp theo ở lớp 12.

1. Về kiến thức

Phần Lịch sử thế giới hiện đại (Phần từ năm 1917 đến năm 1945) cung cấp cho HS những hiểu biết về :

– Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga năm 1917 mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử loài người, bắt đầu thời kì quá độ từ chủ nghĩa tư bản

lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng tháng Mười Nga không chỉ có ý nghĩa đối với nước Nga mà còn có ý nghĩa đối với thế giới.

– Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô trong những năm 1921 – 1941 đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đưa Liên Xô từ một nước nông nghiệp trở thành một nước công nghiệp giàu mạnh, để bảo vệ đất nước Xô viết, chống sự xâm lược, tấn công của các lực lượng thù địch trong và ngoài nước, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

– Từ năm 1918 đến năm 1939, chủ nghĩa tư bản trải qua nhiều bước thăng trầm, đặc biệt cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) đã gây nhiều hậu quả nghiêm trọng. Trong tình trạng khó khăn ấy, chủ nghĩa phát xít xuất hiện, rồi thiết lập nền thống trị ở Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản, dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ hai ; đồng thời, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân cũng rất sôi nổi dưới sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.

– Phong trào đấu tranh giành độc lập ở châu Á (1919 – 1939) cũng bùng lên mạnh mẽ, đưa tới sự ra đời của các đảng cộng sản ở Trung Quốc, Ấn Độ và các nước Đông Nam Á.

– Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) được giới thiệu qua một số nét cơ bản về nguyên nhân, diễn biến, kết cục và hậu quả của nó. Đặc biệt, cần nhấn mạnh ý nghĩa của việc chiến thắng chủ nghĩa phát xít, kết thúc chiến tranh đối với sự phát triển của lịch sử xã hội loài người.

2. Về kĩ năng

– Rèn luyện phương pháp học tập lịch sử qua việc phát huy tính tích cực để nắm vững kiến thức cơ bản, qua việc tìm hiểu mối quan hệ giữa kiến thức lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc, liên hệ kiến thức đã học với đời sống hiện tại, nêu giải quyết vấn đề đang học.

– Phát triển tốt hơn kĩ năng thực hành bộ môn.

– Hoàn thành tốt việc tự kiểm tra, đánh giá thông qua các loại bài tập và thực hành.

3. Về thái độ

– Nhận thức được tính quy luật về sự thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 để củng cố lòng tin vào sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới.

– Bồi dưỡng, củng cố tinh thần đoàn kết quốc tế với giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước trong cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội.

– Thể hiện nhận thức và hành động trong cuộc đấu tranh chống chiến tranh phi nghĩa, xâm lược ; có ý thức bảo vệ hoà bình thế giới.

Phần ba – LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 –1918)

Phần này cung cấp cho HS kiến thức về lịch sử dân tộc từ khi Pháp mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam đến khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, thực dân Pháp bắt đầu cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai.

1. Về kiến thức

Tập trung vào hai chủ điểm lớn sau đây :

– *Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến cuối thế kỉ XIX*, trình bày quá trình xâm lược và thiết lập ách đô hộ của thực dân Pháp ở Việt Nam ; phong trào kháng Pháp (1858 – 1884), phong trào Cần vương và khởi nghĩa Yên Thế (cuối thế kỉ XIX).

– *Lịch sử Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất* trình bày các kiến thức cơ bản về cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, phong trào vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX, phong trào dân tộc trong những năm 1914 – 1918 và những hoạt động yêu nước của Nguyễn Ái Quốc trong thời kì này.

2. Về kĩ năng

– Rèn luyện khả năng sưu tầm, thu thập tài liệu ; biết nêu và giải quyết vấn đề, phân tích, khái quát, rút ra kết luận về các sự kiện đang học, những vấn đề được đặt ra.

– Tăng cường kĩ năng thực hành bộ môn, tự kiểm tra và đánh giá.

3. Về thái độ

– Bồi dưỡng lòng yêu nước qua cuộc đấu tranh chống xâm lược và giải phóng dân tộc.

– Tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân ta trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giải phóng dân tộc.

– Thể hiện lòng biết ơn đối với những anh hùng, chiến sĩ yêu nước, quyết tâm chiến đấu chống kẻ thù xâm lược ; có ý thức trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Về lịch sử địa phương, tìm hiểu một vài sự kiện lớn, tiêu biểu trong diễn tiến của lịch sử dân tộc thời kì này như phong trào Cần vương, phong trào dân tộc đầu thế kỉ XX, chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp... GV hướng dẫn HS sưu tầm tài liệu, tự học tập và tìm hiểu các vấn đề của lịch sử địa phương thời kì này. Kết hợp học tập nội khoá với hoạt động ngoại khoá ; tổ chức các hình thức học tập có hiệu quả như bài học tại thực địa, tại nhà bảo tàng, tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử liên quan đến các sự kiện đang học.

Chương trình Lịch sử 11 Nâng cao gồm 3 phần, song không tách biệt với nhau mà có sự thống nhất, có quan hệ chặt chẽ giữa các giai đoạn phát triển của xã hội loài người cũng như mối liên hệ hữu cơ giữa lịch sử dân tộc với lịch sử thế giới, giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc trong các thời kì lịch sử.

II – VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VÀ VIỆC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Cần thể hiện phương pháp dạy học bộ môn, phù hợp với đặc trưng của nhận thức lịch sử – từ nắm vững sự kiện cơ bản đến hiểu sâu sắc nội dung, tính chất của sự kiện. Cần khắc phục các biểu hiện sai lầm thường gặp trong việc chắt lọc tài liệu hay suy diễn chủ quan, công thức giáo điều ; xoá bỏ tình trạng "thầy đọc, trò chép", học thuộc lòng mà không hiểu. Cần phát huy tính tích cực, chủ động của HS qua những hoạt động trong giờ học và tự học.

Tăng cường tính thực hành của bộ môn để HS nắm vững kiến thức cơ bản, tạo biểu tượng cụ thể, có hình ảnh và thông tin chính xác về quá khứ, hiểu sâu sắc hơn lịch sử và biết vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hiện nay.

Chú trọng việc kiểm tra, đánh giá dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với nội dung, đặc trưng bộ môn, khắc phục quan niệm sai lầm cho rằng trong học tập lịch sử, không cần bài tập thực hành mà chỉ ghi nhớ sự kiện.

Yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học lịch sử ở trường phổ thông, đặc biệt đối với HS học theo chương trình Nâng cao, phải khơi dậy hứng thú, khả năng học tập, định hướng trong việc lựa chọn ngành, nghề sau này. Cần chú trọng việc phát huy tính tích cực của HS, sự phấn đấu dạy tốt của GV để làm gương và gây hứng thú, say mê học tập cho HS.

Từ những vấn đề chung về các nội dung của chương trình Lịch sử lớp 11 nêu trên, chúng tôi trình bày những điểm cần lưu ý về nội dung và phương pháp dạy học trong mỗi chương, mỗi bài. Đây không phải là một giáo án soạn sẵn mà chỉ là những gợi ý, trên cơ sở đó GV thiết kế bài giảng một cách sáng tạo và tiến hành có hiệu quả.